TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG** Số:23/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

C, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình***:**

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Chị Nguyễn Dương Thị Ngọc H**,** sinh năm 1993;
Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh T1 và chị H chung sống với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 22/02/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên hòa giải, anh T1 và chị H xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T1 và chị H thống nhất giao 01 con chung tên Trần Ngọc K, sinh ngày 14/12/2017 cho anh T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Anh T1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh T1 và chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T1 và chị H thỏa thuận mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Việc thuận tình ly hôn của anh T1, chị H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Dương Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Ngọc K, sinh ngày 14/12/2017 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tuấn tự nguyện chịu 150.000 đồng, chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh T1 và chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0011018 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Quyên